TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình La

Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vương Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau từ năm 2014 tại tỉnh Thanh Hóa; tuy nhiên đến ngày 02/10/2015 chị và anh V mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh V. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, cuối năm 2015 vợ chồng chuyển về thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa sống chung cùng bố mẹ chị. Quá trình chung sống sau đó, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Cuối năm 2017 anh V chuyển về quê ở Đ, T sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay; trong thời gian ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Vương Khánh H, sinh ngày 09/3/2015; do khi chị sinh cháu H, chị và anh V chưa đăng ký kết hôn nên chị đã khai sinh cho cháu H mang họ Vương theo họ của chị. Cháu H từ khi sinh ra cho tới hiện nay vẫn sinh sống cùng chị, hiện nay cháu đang học tại trường tiểu học Thiệu Công ở xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu H và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V, tại bản tự khai trình bày: Anh kết hôn với chị Vương Thị N ngày 02/10/2015, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị N về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Tháng 7/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị N có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh đề nghị được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con, còn trường hợp chị N vẫn muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Trước khi anh với chị N đăng ký kết hôn, anh và chị N đã chung sống với nhau từ năm 2014 và có 01 con chung là cháu Vương Khánh H, sinh ngày 09/3/2015, do anh và chị N chưa đăng ký kết hôn nên cháu H vẫn mang họ mẹ là họ Vương; hiện nay cháu H đang ở với chị N.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V, Tòa án đã triệu tập anh V đến Tòa án để viết bản tự khai trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị N; quá trình viết tự khai anh V và chị N xảy ra cãi chửi nhau nên anh V chưa viết hết quan điểm trong bản tự khai mà bỏ ra về. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V; tuy nhiên tại phiên họp anh V vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Vương Khánh H; cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị N, cho chị N được ly hôn anh V. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vương Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh V đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt. Tại phiên tòa, anh V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị N và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh V là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát; chị N và anh V đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, thể hiện anh V có hộ khẩu và đang sinh sống tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh V đến Tòa án làm việc, nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Xét thấy, chị N và anh V đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đề nghị được ly hôn anh V là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị N và anh V có 01 con chung là cháu Vương Khánh H, sinh ngày 09/3/2015 hiện nay cháu H đang sống chung với chị N; ly hôn chị Nđề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V không có quan điểm giải quyết về con chung.

Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị N là chính đáng, từ khi sinh ra cho đến nay thì cháu H luôn sinh sống cùng chị N và hiện nay cháu H đang học tập, sinh sống ổn định tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chị N là công nhân may, thu nhập hàng tháng từ 6.000.000đồng đến 8.000.000đồng/tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng và cũng là nguyện vọng của cháu H, cần chấp nhận yêu cầu của chị N

được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là phù hợp; do chị N không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung

[5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vương Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn V

2. Về con chung: Chị Vương Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Khánh H, sinh ngày 09/3/2015. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003137 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hạnh